

hấp thu alendronat. Vì vậy người bệnh phải chờ ít nhất nửa giờ sau khi uống alendronat mới uống bất kỳ thuốc nào khác.

Thuốc ức chế bơm proton làm giảm đáng kể hiệu quả dự phòng gãy xương của alendronat.

Quá liều và xử trí

Triệu chứng: Giảm calci huyết, giảm phosphat huyết, và các ADR ở đường tiêu hóa trên, ợ nóng, viêm thực quản, viêm hoặc loét dạ dày có thể có do uống quá liều alendronat.

Xử trí: Không có thông tin riêng biệt về điều trị quá liều alendronat. Nên cho dùng sữa và các chất kháng acid để hạn chế hấp thu alendronat. Do nguy cơ kích ứng thực quản, không được gây nôn và người bệnh cần giữ tư thế thẳng đứng. Thăm tách không có hiệu quả.

Cập nhật lần cuối: 2016.

ALFUZOSIN HYDROCLORID

Tên chung quốc tế: Alfuzosin hydrochloride.

Mã ATC: G04CA01.

Loại thuốc: Thuốc đối kháng alpha-adrenergic.

Dạng thuốc và hàm lượng

Viên nén bao phim: 2,5 mg.

Viên nén tác dụng kéo dài: 10 mg.

Dược lực học

Alfuzosin là một dẫn chất của quinazolin có hoạt tính khi dùng đường uống, có tác dụng đối kháng chọn lọc các thụ thể α_1 -adrenergic. Nghiên cứu *in vitro* cho thấy alfuzosin có tác dụng chọn lọc với các thụ thể α_1 -adrenergic ở tuyến tiền liệt, tam giác bàng quang và niệu đạo. Thuốc tác động trực tiếp trên cơ trơn tuyến tiền liệt, làm giảm tắc nghẽn ở cổ bàng quang và giảm áp lực niệu đạo, nhờ vậy thuốc làm giảm cản trở dòng nước tiểu. Nghiên cứu *in vivo* ở động vật cho thấy làm giảm áp lực niệu đạo và do vậy làm giảm cản trở dòng nước tiểu. Alfuzosin ức chế phản ứng tăng trương lực của niệu đạo nhiều hơn so với cơ mạch máu và cho thấy hiệu quả chọn lọc trên đường niệu ở chuột còn nhận thức và có huyết áp bình thường bằng cách giảm áp lực niệu đạo ở liều không ảnh hưởng đến huyết áp. Tác động làm giảm áp lực niệu đạo của thuốc lớn hơn nhiều so với làm giảm huyết áp.

Ở người bệnh phì đại lành tính tuyến tiền liệt có lưu lượng nước tiểu dưới 15 ml/giây, alfuzosin làm tăng lưu lượng khoảng 30%. Tác dụng này xuất hiện ngay sau khi dùng liều đầu tiên; làm giảm đáng kể áp lực cơ vòng bàng quang và làm tăng thể tích nước tiểu gây cảm giác mót tiểu, cũng như làm giảm thể tích nước tiểu tồn đọng trong bàng quang sau khi đi tiểu. Các tác dụng này làm giảm bớt các triệu chứng kích thích và tắc nghẽn đường niệu. Alfuzosin có thể gây ra tác dụng hạ huyết áp vừa phải.

Dược động học

Đặc tính dược động học của alfuzosin khác nhau đối với người dùng. Thuốc được hấp thu tốt sau khi uống, C_{max} đạt được sau khoảng 1,5 giờ (0,5 - 3 giờ). Sinh khả dụng của thuốc khoảng 64%. Dược động học của alfuzosin trong phạm vi điều trị là tuyến tính. Đặc tính dược động học của thuốc không thay đổi khi có mặt của thức ăn.

Dạng viên tác dụng kéo dài được hấp thu tốt hơn nếu dùng cùng thức ăn hoặc sau khi ăn. Sinh khả dụng trung bình là 104,4% sau khi dùng một liều 10 mg khi so sánh với dùng dạng giải phóng tức thì với liều 2,5 mg/lần \times 3 lần/ngày. C_{max} đạt được sau khi uống khoảng 9 giờ so với 1 giờ đối với dạng giải phóng tức thì, nửa đời thải trừ là 9,1 giờ.

Alfuzosin liên kết khoảng 90% với protein huyết tương, 68,2% với albumin và 52,5% với alpha-glycoprotein. Thuốc chuyển hóa nhiều qua gan bởi CYP3A4 thành các chất chuyển hóa không có hoạt tính, thải trừ chủ yếu qua phân (75 - 90%) do bài tiết qua mật. Khoảng 11% liều dùng được thải trừ qua nước tiểu dưới dạng không đổi. Nửa đời thải trừ của alfuzosin khoảng 3 - 5 giờ.

Ở người trên 75 tuổi, hấp thu alfuzosin nhanh hơn và C_{max} cao hơn. Sinh khả dụng có thể tăng lên và ở một số bệnh nhân, V_d bị giảm. Nửa đời thải trừ không thay đổi.

Ở người suy gan nặng, nửa đời thải trừ kéo dài hơn, giá trị C_{max} tăng hai lần và AUC tăng ba lần. Sinh khả dụng của thuốc cũng tăng so với ở người tình nguyện khỏe mạnh.

Ở người suy thận, cần làm thận phân hoặc không, V_d và độ thanh thải của thuốc tăng do tăng phần thuốc dạng tự do. Không làm cho suy thận mạn nặng lên.

Ở người bệnh suy tim mạn tính, đặc tính dược động học của thuốc không thay đổi.

Chỉ định

Điều trị các triệu chứng do phì đại tuyến tiền liệt lành tính.

Dạng giải phóng kéo dài còn được chỉ định điều trị hỗ trợ trong trường hợp bí tiểu cấp phải đặt ống thông tiểu do phì đại lành tính tuyến tiền liệt.

Chống chỉ định

Quá mẫn với alfuzosin.

Hạ huyết áp tư thế.

Suy gan nặng.

Khí suy thận nặng ($Cl_{cr} < 30$ ml/phút) không dùng viên tác dụng kéo dài 10 mg.

Không phối hợp với các thuốc chẹn alpha-1 receptor khác.

Không phối hợp với các thuốc ức chế mạnh CYP3A4 như ketoconazol, itraconazol, ritonavir.

Thận trọng

Cũng giống như các thuốc chẹn alpha khác, alfuzosin có thể gây hạ huyết áp thể đứng có hoặc không có triệu chứng (như chóng mặt) trong vòng vài giờ sau khi dùng thuốc. Nếu ADR này xảy ra, bệnh nhân cần giữ tư thế nằm cho đến khi những triệu chứng này hoàn toàn biến mất. Thận trọng cho người có triệu chứng hạ huyết áp hoặc ở những bệnh nhân có sẵn các yếu tố nguy cơ (bệnh nhân có bệnh tim nền và/hoặc điều trị đồng thời với các thuốc điều trị tăng huyết áp). Cũng cần thận trọng khi dùng alfuzosin cho những bệnh nhân có phản ứng hạ huyết áp rõ rệt với một thuốc chẹn alpha-1 khác. Nguy cơ hạ huyết áp và các triệu chứng liên quan có thể cao hơn ở những bệnh nhân cao tuổi. Cần đề phòng bị ngã. Đặc biệt, sau khi dùng liều khởi đầu, người bệnh có thể bị hạ huyết áp nặng dẫn tới ngất xỉu, được báo trước bằng nhịp tim nhanh. Nếu bị ngất, phải đặt người bệnh nằm đầu thấp và điều trị hỗ trợ nếu cần. Tuy nhiên, các triệu chứng huyết áp hạ này thường qua nhanh, không nhất thiết phải ngừng điều trị. Huyết áp cần được theo dõi thường xuyên, đặc biệt là khi bắt đầu điều trị.

Sau khi dùng alfuzosin, do tình trạng hạ huyết áp nên có thể bị rối loạn thiếu máu não ở những bệnh nhân có rối loạn tuần hoàn não có triệu chứng hoặc không có triệu chứng.

Cũng như tất cả thuốc chẹn alpha-1, phải thận trọng khi dùng alfuzosin ở bệnh nhân có suy tim cấp.

Khi dùng alfuzosin liều cao hơn liều khuyến cáo, khoảng QT có thể kéo dài. Tuy nhiên, cho đến nay chưa thấy xuất hiện xoắn đỉnh ở người đang dùng alfuzosin. Nhà sản xuất cho rằng khoảng QT kéo dài ở người dùng liều alfuzosin cao hơn liều khuyến cáo, cần phải cân nhắc khi dùng alfuzosin cho người đã biết có QT kéo dài hoặc

người đang dùng thuốc đã biết gây QT kéo dài.

Không nên dùng alfuzosin đơn độc ở người có bệnh mạch vành.

Cần tiếp tục điều trị đặc hiệu bệnh suy mạch vành cho bệnh nhân.

Nếu cơn đau thắt ngực xảy ra hoặc nặng hơn, cần ngừng alfuzosin.

Vì các triệu chứng của ung thư và phì đại lành tính tuyến tiền liệt giống nhau, nên phải loại trừ ung thư trước khi bắt đầu điều trị.

Hội chứng đồng tử mềm trong khi phẫu thuật (IFIS: Intraoperative floppy iris syndrome) đã gặp trong khi phẫu thuật đục thủy tinh thể ở một số người bệnh hiện đang dùng hoặc trước đó dùng thuốc chẹn alpha.

Nam giới trước khi mổ đục thủy tinh thể cần thông báo cho thầy thuốc nhãn khoa biết hiện nay hoặc trước đó có điều trị thuốc chẹn alpha, kể cả alfuzosin.

Nếu người bệnh đã dùng thuốc này, thầy thuốc nhãn khoa cần thay kỹ thuật khác.

Thận trọng ở người suy gan nhẹ hoặc trung bình.

Chứng cương đau dương vật kéo dài đã được báo cáo với các thuốc chẹn alpha-1 bao gồm alfuzosin.

Nếu cương đau dương vật kéo dài không được điều trị ngay lập tức có thể dẫn đến tổn thương mô dương vật và mất khả năng hoạt động vĩnh viễn, do đó bệnh nhân cần được hỗ trợ y tế ngay lập tức.

Với dạng viên nén giải phóng kéo dài, phải thông báo cho bệnh nhân biết là cần phải nuốt nguyên viên thuốc, không được cắn, nhai, đập nát hoặc nghiền viên thuốc.

Người vận hành máy móc, lái xe cần được báo trước là có thể bị chóng mặt, hoa mắt, choáng váng do hạ huyết áp, đặc biệt là trong thời gian đầu dùng thuốc.

Thời kỳ mang thai

Chi định điều trị của alfuzosin không liên quan đến phụ nữ. Ảnh hưởng của alfuzosin trong thời kỳ mang thai chưa được biết.

Thời kỳ cho con bú

Chi định điều trị của alfuzosin không liên quan đến phụ nữ. Ảnh hưởng của alfuzosin trong việc cho con bú chưa được biết.

Người vận hành máy móc, lái xe cần được báo trước là có thể bị chóng mặt, hoa mắt, choáng váng do hạ huyết áp, đặc biệt là trong thời gian đầu dùng thuốc.

Thời kỳ mang thai

Chi định điều trị của alfuzosin không liên quan đến phụ nữ. Ảnh hưởng của alfuzosin trong thời kỳ mang thai chưa được biết.

Thời kỳ cho con bú

Chi định điều trị của alfuzosin không liên quan đến phụ nữ. Ảnh hưởng của alfuzosin trong việc cho con bú chưa được biết.

Thời kỳ mang thai

Chi định điều trị của alfuzosin không liên quan đến phụ nữ. Ảnh hưởng của alfuzosin trong việc cho con bú chưa được biết.

Thời kỳ cho con bú

Chi định điều trị của alfuzosin không liên quan đến phụ nữ. Ảnh hưởng của alfuzosin trong việc cho con bú chưa được biết.

Thời kỳ mang thai

Chi định điều trị của alfuzosin không liên quan đến phụ nữ. Ảnh hưởng của alfuzosin trong việc cho con bú chưa được biết.

Thời kỳ cho con bú

Chi định điều trị của alfuzosin không liên quan đến phụ nữ. Ảnh hưởng của alfuzosin trong việc cho con bú chưa được biết.

Thời kỳ mang thai

Chi định điều trị của alfuzosin không liên quan đến phụ nữ. Ảnh hưởng của alfuzosin trong việc cho con bú chưa được biết.

Thời kỳ cho con bú

Chi định điều trị của alfuzosin không liên quan đến phụ nữ. Ảnh hưởng của alfuzosin trong việc cho con bú chưa được biết.

Thời kỳ mang thai

Chi định điều trị của alfuzosin không liên quan đến phụ nữ. Ảnh hưởng của alfuzosin trong việc cho con bú chưa được biết.

Thời kỳ cho con bú

Chi định điều trị của alfuzosin không liên quan đến phụ nữ. Ảnh hưởng của alfuzosin trong việc cho con bú chưa được biết.

Thời kỳ mang thai

Chi định điều trị của alfuzosin không liên quan đến phụ nữ. Ảnh hưởng của alfuzosin trong việc cho con bú chưa được biết.

Thời kỳ cho con bú

Chi định điều trị của alfuzosin không liên quan đến phụ nữ. Ảnh hưởng của alfuzosin trong việc cho con bú chưa được biết.

Thời kỳ mang thai

Chi định điều trị của alfuzosin không liên quan đến phụ nữ. Ảnh hưởng của alfuzosin trong việc cho con bú chưa được biết.

Thời kỳ cho con bú

Chi định điều trị của alfuzosin không liên quan đến phụ nữ. Ảnh hưởng của alfuzosin trong việc cho con bú chưa được biết.

Thời kỳ mang thai

Chi định điều trị của alfuzosin không liên quan đến phụ nữ. Ảnh hưởng của alfuzosin trong việc cho con bú chưa được biết.

Thời kỳ cho con bú

Chi định điều trị của alfuzosin không liên quan đến phụ nữ. Ảnh hưởng của alfuzosin trong việc cho con bú chưa được biết.

Thời kỳ mang thai

Chi định điều trị của alfuzosin không liên quan đến phụ nữ. Ảnh hưởng của alfuzosin trong việc cho con bú chưa được biết.

Để giảm nguy cơ bị ngất, xiu sau khi dùng liều đầu tiên, nên dùng thuốc vào buổi tối trước khi đi ngủ. Người già nên giảm liều đầu tiên.

Liều lượng và cách dùng

Thuốc dùng theo đường uống. Liều lượng được tính theo dạng alfuzosin hydroclorid.

Điều trị triệu chứng do phì đại tuyến tiền liệt lành tính:

Dạng viên nén thông thường: Người lớn, liều thông thường là 2,5 mg/lần, ngày 3 lần, có thể tăng tới 10 mg mỗi ngày nếu cần.

Liều đầu tiên nên uống vào buổi tối trước khi đi ngủ.

Người bệnh cao tuổi (trên 65 tuổi) hoặc đang dùng các thuốc chống tăng huyết áp, liều khởi đầu là 2,5 mg/lần, ngày 2 lần vào buổi sáng và buổi tối, tăng liều tùy theo đáp ứng của người bệnh, tối đa 10 mg/ngày.

Với người bệnh suy gan nhẹ và vừa, liều khởi đầu là 2,5 mg/lần, ngày 1 lần, có thể tăng liều tùy theo đáp ứng của người bệnh nhưng không dùng quá 2,5 mg/lần, ngày 2 lần và không được dùng dạng viên tác dụng kéo dài.

Với người bệnh suy thận, liều khởi đầu là 2,5 mg/lần, ngày 2 lần, tăng liều tùy theo đáp ứng của người bệnh.

Viên nén tác dụng kéo dài: Người lớn, uống viên 10 mg, 1 lần/ngày.

Viên tác dụng kéo dài phải nuốt cả viên, không được nhai, uống sau bữa ăn.

Điều trị hỗ trợ phì đại lành tính tuyến tiền liệt có đặt ống thông tiểu để chống bí tiểu cấp: Người trên 65 tuổi, dùng viên tác dụng kéo dài với liều 10 mg, ngày 1 lần từ ngày đầu tiên đặt ống, trong 3 - 4 ngày bao gồm 2 - 3 ngày đặt ống thông và 1 ngày sau khi rút ống thông. Trong chỉ định này, lợi ích đối với bệnh nhân < 65 tuổi hoặc dùng thuốc kéo dài quá 4 ngày chưa được xác định.

Trẻ em: Hiệu quả của alfuzosin chưa được chứng minh ở trẻ em 2 - 16 tuổi. Vì vậy alfuzosin không được chỉ định sử dụng cho trẻ em.

Viên tác dụng kéo dài phải nuốt cả viên, không được nhai, uống sau bữa ăn.

Điều trị hỗ trợ phì đại lành tính tuyến tiền liệt có đặt ống thông tiểu để chống bí tiểu cấp: Người trên 65 tuổi, dùng viên tác dụng kéo dài với liều 10 mg, ngày 1 lần từ ngày đầu tiên đặt ống, trong 3 - 4 ngày bao gồm 2 - 3 ngày đặt ống thông và 1 ngày sau khi rút ống thông. Trong chỉ định này, lợi ích đối với bệnh nhân < 65 tuổi hoặc dùng thuốc kéo dài quá 4 ngày chưa được xác định.

Trẻ em: Hiệu quả của alfuzosin chưa được chứng minh ở trẻ em 2 - 16 tuổi. Vì vậy alfuzosin không được chỉ định sử dụng cho trẻ em.

Viên tác dụng kéo dài phải nuốt cả viên, không được nhai, uống sau bữa ăn.

Điều trị hỗ trợ phì đại lành tính tuyến tiền liệt có đặt ống thông tiểu để chống bí tiểu cấp: Người trên 65 tuổi, dùng viên tác dụng kéo dài với liều 10 mg, ngày 1 lần từ ngày đầu tiên đặt ống, trong 3 - 4 ngày bao gồm 2 - 3 ngày đặt ống thông và 1 ngày sau khi rút ống thông. Trong chỉ định này, lợi ích đối với bệnh nhân < 65 tuổi hoặc dùng thuốc kéo dài quá 4 ngày chưa được xác định.

Trẻ em: Hiệu quả của alfuzosin chưa được chứng minh ở trẻ em 2 - 16 tuổi. Vì vậy alfuzosin không được chỉ định sử dụng cho trẻ em.

Viên tác dụng kéo dài phải nuốt cả viên, không được nhai, uống sau bữa ăn.

Điều trị hỗ trợ phì đại lành tính tuyến tiền liệt có đặt ống thông tiểu để chống bí tiểu cấp: Người trên 65 tuổi, dùng viên tác dụng kéo dài với liều 10 mg, ngày 1 lần từ ngày đầu tiên đặt ống, trong 3 - 4 ngày bao gồm 2 - 3 ngày đặt ống thông và 1 ngày sau khi rút ống thông. Trong chỉ định này, lợi ích đối với bệnh nhân < 65 tuổi hoặc dùng thuốc kéo dài quá 4 ngày chưa được xác định.

Trẻ em: Hiệu quả của alfuzosin chưa được chứng minh ở trẻ em 2 - 16 tuổi. Vì vậy alfuzosin không được chỉ định sử dụng cho trẻ em.

Viên tác dụng kéo dài phải nuốt cả viên, không được nhai, uống sau bữa ăn.

Điều trị hỗ trợ phì đại lành tính tuyến tiền liệt có đặt ống thông tiểu để chống bí tiểu cấp: Người trên 65 tuổi, dùng viên tác dụng kéo dài với liều 10 mg, ngày 1 lần từ ngày đầu tiên đặt ống, trong 3 - 4 ngày bao gồm 2 - 3 ngày đặt ống thông và 1 ngày sau khi rút ống thông. Trong chỉ định này, lợi ích đối với bệnh nhân < 65 tuổi hoặc dùng thuốc kéo dài quá 4 ngày chưa được xác định.

Trẻ em: Hiệu quả của alfuzosin chưa được chứng minh ở trẻ em 2 - 16 tuổi. Vì vậy alfuzosin không được chỉ định sử dụng cho trẻ em.

Viên tác dụng kéo dài phải nuốt cả viên, không được nhai, uống sau bữa ăn.

Điều trị hỗ trợ phì đại lành tính tuyến tiền liệt có đặt ống thông tiểu để chống bí tiểu cấp: Người trên 65 tuổi, dùng viên tác dụng kéo dài với liều 10 mg, ngày 1 lần từ ngày đầu tiên đặt ống, trong 3 - 4 ngày bao gồm 2 - 3 ngày đặt ống thông và 1 ngày sau khi rút ống thông. Trong chỉ định này, lợi ích đối với bệnh nhân < 65 tuổi hoặc dùng thuốc kéo dài quá 4 ngày chưa được xác định.

Trẻ em: Hiệu quả của alfuzosin chưa được chứng minh ở trẻ em 2 - 16 tuổi. Vì vậy alfuzosin không được chỉ định sử dụng cho trẻ em.

Viên tác dụng kéo dài phải nuốt cả viên, không được nhai, uống sau bữa ăn.

Điều trị hỗ trợ phì đại lành tính tuyến tiền liệt có đặt ống thông tiểu để chống bí tiểu cấp: Người trên 65 tuổi, dùng viên tác dụng kéo dài với liều 10 mg, ngày 1 lần từ ngày đầu tiên đặt ống, trong 3 - 4 ngày bao gồm 2 - 3 ngày đặt ống thông và 1 ngày sau khi rút ống thông. Trong chỉ định này, lợi ích đối với bệnh nhân < 65 tuổi hoặc dùng thuốc kéo dài quá 4 ngày chưa được xác định.

Trẻ em: Hiệu quả của alfuzosin chưa được chứng minh ở trẻ em 2 - 16 tuổi. Vì vậy alfuzosin không được chỉ định sử dụng cho trẻ em.

Viên tác dụng kéo dài phải nuốt cả viên, không được nhai, uống sau bữa ăn.

Điều trị hỗ trợ phì đại lành tính tuyến tiền liệt có đặt ống thông tiểu để chống bí tiểu cấp: Người trên 65 tuổi, dùng viên tác dụng kéo dài với liều 10 mg, ngày 1 lần từ ngày đầu tiên đặt ống, trong 3 - 4 ngày bao gồm 2 - 3 ngày đặt ống thông và 1 ngày sau khi rút ống thông. Trong chỉ định này, lợi ích đối với bệnh nhân < 65 tuổi hoặc dùng thuốc kéo dài quá 4 ngày chưa được xác định.

Trẻ em: Hiệu quả của alfuzosin chưa được chứng minh ở trẻ em 2 - 16 tuổi. Vì vậy alfuzosin không được chỉ định sử dụng cho trẻ em.

Viên tác dụng kéo dài phải nuốt cả viên, không được nhai, uống sau bữa ăn.

Điều trị hỗ trợ phì đại lành tính tuyến tiền liệt có đặt ống thông tiểu để chống bí tiểu cấp: Người trên 65 tuổi, dùng viên tác dụng kéo dài với liều 10 mg, ngày 1 lần từ ngày đầu tiên đặt ống, trong 3 - 4 ngày bao gồm 2 - 3 ngày đặt ống thông và 1 ngày sau khi rút ống thông. Trong chỉ định này, lợi ích đối với bệnh nhân < 65 tuổi hoặc dùng thuốc kéo dài quá 4 ngày chưa được xác định.

Trẻ em: Hiệu quả của alfuzosin chưa được chứng minh ở trẻ em 2 - 16 tuổi. Vì vậy alfuzosin không được chỉ định sử dụng cho trẻ em.

Viên tác dụng kéo dài phải nuốt cả viên, không được nhai, uống sau bữa ăn.

Điều trị hỗ trợ phì đại lành tính tuyến tiền liệt có đặt ống thông tiểu để chống bí tiểu cấp: Người trên 65 tuổi, dùng viên tác dụng kéo dài với liều 10 mg, ngày 1 lần từ ngày đầu tiên đặt ống, trong 3 - 4 ngày bao gồm 2 - 3 ngày đặt ống thông và 1 ngày sau khi rút ống thông. Trong chỉ định này, lợi ích đối với bệnh nhân < 65 tuổi hoặc dùng thuốc kéo dài quá 4 ngày chưa được xác định.

Trẻ em: Hiệu quả của alfuzosin chưa được chứng minh ở trẻ em 2 - 16 tuổi. Vì vậy alfuzosin không được chỉ định sử dụng cho trẻ em.

Viên tác dụng kéo dài phải nuốt cả viên, không được nhai, uống sau bữa ăn.

Điều trị hỗ trợ phì đại lành tính tuyến tiền liệt có đặt ống thông tiểu để chống bí tiểu cấp: Người trên 65 tuổi, dùng viên tác dụng kéo dài với liều 10 mg, ngày 1 lần từ ngày đầu tiên đặt ống, trong 3 - 4 ngày bao gồm 2 - 3 ngày đặt ống thông và 1 ngày sau khi rút ống thông. Trong chỉ định này, lợi ích đối với bệnh nhân < 65 tuổi hoặc dùng thuốc kéo dài quá 4 ngày chưa được xác định.

Trẻ em: Hiệu quả của alfuzosin chưa được chứng minh ở trẻ em 2 - 16 tuổi. Vì vậy alfuzosin không được chỉ định sử dụng cho trẻ em.